

Số: 02/2025/QĐST-KDTM

P, ngày 02 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 25/3/2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 02/2025/TLST - KDTM ngày 12 tháng 02 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 25/3/2025, về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự sau:

* **Nguyên đơn:** Ngân hàng TV;

Địa chỉ: Số 89 L, phường L, quận Đ, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D, Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền của ông D: Ông Phạm Tuấn A, Chức danh: Phó Giám đốc Trung tâm thu hồi nợ khách hàng doanh nghiệp và xử lý nợ pháp lý.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Tuấn A: Bà Nguyễn Thị Tr, Chức danh: ChU viên Trung tâm thu hồi nợ khách hàng doanh nghiệp và xử lý nợ pháp lý.

* **Bị đơn:** Công ty Trách nhiệm hữu hạn AĐ;

Địa chỉ: Thôn D, xã M, huyện P, tỉnh H;

Đại diện theo pháp luật: Ông Đào Ngọc T, Chức danh: Giám đốc.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Đào Ngọc T, sinh năm 1984;

- Chị Nguyễn Thị T1, sinh năm 1990;

- Bà Lâm Thị U, sinh năm 1959;

- Chị Đào Thị H, sinh năm 1982;

Đều cùng địa chỉ: Đội 5, khu phố A, phường A, thành phố H, tỉnh H.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về khoản nợ: Bà Nguyễn Thị Tr và ông Đào Ngọc T thống nhất thỏa thuận, Công ty Trách nhiệm hữu hạn AĐ (viết tắt là Công ty AĐ) còn nợ Ngân hàng TV (viết tắt là Ngân hàng) khoản tiền tạm tính đến ngày 25/3/2025 số tiền là 5.733.806.101 đồng (*năm tỷ bảy trăm ba mươi ba triệu tám trăm linh sáu nghìn một trăm linh một đồng*), trong đó: Khoản nợ gốc là 4.839.063.827 đồng (*bốn tỷ tám trăm ba mươi chín triệu không trăm sáu mươi ba nghìn tám trăm hai mươi bảy đồng*), lãi trong hạn là 51.019.433 đồng (*năm mươi một triệu không trăm mười chín nghìn bốn trăm ba mươi ba đồng*), lãi quá hạn là 838.732.161 đồng (*tám trăm ba mươi tám triệu bảy trăm ba mươi hai nghìn một trăm sáu mươi một đồng*); phạt chậm trả lãi là 4.990.680 đồng (*bốn triệu chín trăm chín mươi nghìn sáu trăm tám mươi đồng*).

Kể từ ngày 26/3/2025 cho đến khi thanh toán xong, Công ty Trách nhiệm hữu hạn AĐ tiếp tục phải chịu tiền lãi trên khoản nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất quá hạn theo các Hợp đồng cho vay hạn mức và các Khế ước nhận nợ; phạt chậm trả lãi trên khoản tiền lãi trong hạn tương ứng với thời hạn chậm trả.

Đối với yêu cầu trả khoản tiền phạt chậm trả lãi: Tại đơn khởi kiện, nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả số tiền phạt chậm trả lãi là 46.581.070 đồng. Nay nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn trả số tiền phạt chậm trả lãi là 4.990.680 đồng và tự nguyện xin rút một phần yêu cầu trả số tiền phạt chậm trả lãi là 41.590.390 đồng. Xét đây là sự tự nguyện của nguyên đơn nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

2.2. Về thời hạn trả nợ: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày 25/3/2025, hạn cuối cùng là ngày 09/4/2025, Công ty AĐ có trách nhiệm thanh toán toàn bộ số tiền 5.733.806.101 đồng (*năm tỷ bảy trăm ba mươi ba triệu tám trăm linh sáu nghìn một trăm linh một đồng*), trong đó: khoản nợ gốc là 4.839.063.827 đồng (*bốn tỷ tám trăm ba mươi chín triệu không trăm sáu mươi ba nghìn tám trăm hai mươi bảy đồng*), lãi trong hạn là 51.019.433 đồng (*năm mươi một triệu không trăm mười chín nghìn bốn trăm ba mươi ba đồng*), lãi quá hạn là 838.732.161 đồng (*tám trăm ba mươi tám triệu bảy trăm ba mươi hai nghìn một trăm sáu mươi một đồng*); khoản phạt chậm trả lãi là 4.990.680 đồng (*bốn triệu chín trăm chín mươi nghìn sáu trăm tám mươi đồng*) và các khoản tiền lãi phát sinh theo các Hợp đồng cho vay hạn mức và các Khế ước nhận nợ, khoản phạt chậm trả lãi.

2.3. Về xử lý tài sản thế chấp:

Hết thời hạn nêu trên, trong trường hợp nếu Công ty AĐ không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng theo các hợp đồng thế chấp, cụ thể:

+ Hợp đồng thế chấp số HYN/23007 ngày 14/02/2023; tài sản thế chấp là thửa đất số 196 tờ bản đồ số 50 có diện tích là 63,8 m² và các tài sản trên đất (theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 376928 cấp ngày 06/8/2018, người sử

dụng đất là chị Đào Thị H) tại khu phố An Dương, phường An Tảo, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.

+ Hợp đồng thế chấp lập ngày 08/3/2022; tài sản thế chấp là thửa đất số 197 tờ bản đồ số 50 có diện tích 131,7m² và các tài sản trên đất (theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 376929 cấp ngày 06/8/2018, người sử dụng đất là anh Đào Ngọc T) tại khu phố An Dương, phường An Tảo, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.

+ Hợp đồng thế chấp lập ngày 03/3/2022; tài sản thế chấp là thửa đất số 198 tờ bản đồ số 50 có diện tích 78,6 m² và các tài sản trên đất (theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 376930 cấp ngày 06/8/2018, người sử dụng đất là bà Lâm Thị U) tại khu phố An Dương, phường An Tảo, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.

2.4. Về hợp đồng bảo lãnh: Hết thời hạn nêu trên, trong trường hợp nếu Công ty АД không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận thì anh Đào Ngọc T và chị Nguyễn Thị T1 phải thực hiện bảo lãnh nghĩa vụ trả nợ thay cho Công ty АД đối với toàn bộ khoản nợ theo Hợp đồng bảo lãnh số HYN/21061/HDDBL2 ngày 05/11/2021 và Hợp đồng bảo lãnh số HYN/22130/HDBL ngày 28/12/2022. Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền buộc anh Đào Ngọc T và chị Nguyễn Thị T1 phải thực hiện thanh toán các khoản nợ gốc, nợ lãi trong hạn, nợ lãi quá hạn, phạt chậm trả lãi thay cho Công ty АД bằng tài sản của anh T và chị T1.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm và tài sản của anh T, bà U, chị H và của vợ chồng anh T và chị T1 sau khi trừ đi các chi phí hợp lý cho việc xử lý tài sản sẽ dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ gồm khoản tiền nợ gốc, tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn, lãi phạt chậm trả của Công ty АД. Trong trường hợp khi Cơ quan Thi hành án sau khi phát mại tài sản không đủ thanh toán khoản nợ thì Công ty АД tiếp tục phải trả nợ cho Ngân hàng cho đến khi tất toán xong khoản nợ.

2.5. Về án phí: Bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn АД tự nguyện nhận chịu toàn bộ số tiền 56.866.900 đồng (*năm mươi sáu triệu tám trăm sáu mươi sáu nghìn chín trăm đồng*) án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền tạm ứng án phí là 57.232.000 đồng (*năm mươi bảy triệu hai trăm ba mươi hai nghìn đồng*) theo biên lai thu số BLTU/24/0001349, ngày 12/02/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Hưng Yên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh HY;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN**Bùi Mạnh Quyền**